

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HS- ST
Ngày 25- 10- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hậu

Bà Trần Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thu Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bé Văn T; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1990 tại Cao Lộc, Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Viết L (đã chết) và bà Phan Thị H; có vợ Nông Thị T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay; có mặt.

2. Bé Văn D; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/6/1986 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn C (đã chết) và bà Lưu Thị T3; có vợ Quan Thị T4 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Lục Văn T1; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nông Thị T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Quan Thị T4; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/5/2022, sau khi đi ăn cưới xong thì Lục Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) đi bộ về nhà. Trên đường đi do say rượu nên Thu đã ngủ lại trên sân của nhà Bế Văn T tại thôn N. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, Bế Văn T đang ngủ trong nhà thì nghe thấy có tiếng động ở ngoài. Tài đi ra, thấy T1 đang nằm dưới đất, mồm đang nói nhảm nên đã dùng tay tát 02-03 phát trúng mặt của T1 rồi bảo T1 đi về. Sau đó, T quay vào nhà ngủ tiếp còn T1 đứng dậy đi về.

Khoảng 05 phút sau, T1 lại quay lại và nói nhảm giữa đường trước cửa nhà T. Thấy T1 đứng ngoài, T gọi điện cho D và rủ D chặn đánh T. D bảo muộn rồi đi ngủ đi và tắt máy. Sau đó T lại gọi điện tiếp cho D là ra chặn đường đánh T1 thì D đồng ý. T có bảo D để ý cẩn thận vì trên tay T1 có cầm một vật gì đó. Về phía T1, do thấy T không ra nên T1 đi về nhà. Khi T1 đi được một đoạn thì T cầm theo một thanh kim loại dạng ống màu xám dài 104cm, đường kính 02 cm, một đầu có hàn gắn 01 con dao (loại dao thái rau, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 3-4 ngón tay, phần đầu nhọn của dao bị gãy, lưỡi dao có phần bị gỉ) đi theo sau, mục đích để đánh đuổi T1. Đi được khoảng 200m, T gặp D. Lúc này D cũng đang cầm một thanh kim loại dạng ống, màu đen dài 53cm, đường kính 2,2cm, bên trong có dao. Ngay sau đó, D cầm đèn pin soi thì thấy T1 đi phía trước cách T và D khoảng 20m (đoạn dốc Nà Luộc cũ thuộc thôn N, xã H, huyện C). D tắt đèn pin đi và cả hai cùng chạy lên trước, T1 đi từ trên xuống. T dùng hai tay cầm thanh kim loại có gắn con dao đánh chém về phía T1 trúng vào tay trái của T1. T1 cầm thất lưng vung lại về phía T thì T lấy thanh kim loại đỡ và dùng tay phải cầm thanh kim loại đánh chém phần cổ gắn dao về phía T1 khoảng 3-4 phát trúng vào khu vực đầu của T1. Sau đó T bị rơi thanh kim loại thì T1 ôm vào người T từ phía sau. Thấy vậy, D tiến đến dùng thanh kim loại màu đen đánh một phát trúng vùng gáy của T1. Do bị đánh, T1 quay lại dùng thất lưng vut chống trả rồi dùng chân đạp trúng người D khiến D ngã xuống nương cạnh đường. Thấy D bị đạp ngã, T nhặt thanh kim loại tiến đến đánh một phát trúng đầu của T1. Sau đó, T và D đi về nhà. Còn T1 do bị thương nên được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện Cao Lộc cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm: Một thanh kim loại tròn màu xám, dài 104cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại dạng ống có đường kính 2,2cm rỗng bên trong, màu đen dài 44cm. Bên trong là con dao bằng kim loại, màu xám, dao

một lưỡi, mũi dao nhọn, dài 53cm cả chuôi (phần chuôi dao bằng kim loại màu trắng bọc nhựa đen cuộn tròn liền lưỡi dao dài 14cm, phần lưỡi dao dài 39cm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/2022/PYTT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm hiện tại của Lục Văn T1: 02 sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh trái 02%; Sẹo vết thương vùng gò má phải 03%; Sẹo vết thương vành tai phải 01%; Sẹo vết thương vùng cằm phải 01%; Sẹo vết thương tương ứng đốt sống cổ 6 02%; Sẹo vết thương mặt sau cổ tay trái 01%; Sẹo vết thương mu bàn tay trái 01%; Điện não đồ điều trị ổn định 01%. Tổng tỷ lệ (theo phương pháp cộng dồn tại thông tư) là 11%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, gia đình của 02 bị cáo đã thay mặt cho các bị cáo bồi thường cho bị hại Lục Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng, đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với vật chứng của vụ án, sau khi sự việc xảy ra, Bé Văn T có cất phần con dao được hàn với tuýp kim loại và vứt tại hang nước cách nhà T một đoạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được vật chứng trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D về Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bé Văn T từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm; xử phạt bị cáo Bé Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D đã bồi thường cho bị hại Lục Văn T1 số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy một thanh kim loại tròn màu xám, dài 104cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại dạng ống có đường kính 2,2cm rỗng bên trong, màu đen dài 44cm. Bên trong là con dao bằng kim loại, màu xám, dao một lưỡi, mũi dao nhọn, dài 53cm cả chuôi (phần chuôi dao bằng kim loại màu trắng bọc nhựa đen cuộn tròn liền lưỡi dao dài 14cm, phần lưỡi dao dài 39cm).

Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo đã tác động gia đình thực hiện việc bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Bé Văn T và Bé Văn D đều không có ý kiến tranh luận.

Bị hại anh Lục Văn T1 xác nhận đã được bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị T2 là vợ của bị cáo Bé Văn T và chị Quan Thị T4 là vợ của bị cáo Bé Văn D cùng trình bày: Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tác động chị đến thăm hỏi và bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.000.000 đồng, bị hại không yêu bồi thường thêm. Chị Nông Thị T2 và chị Quan Thị T4 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại chị số tiền mà hai chị đã bỏ ra bồi thường giúp các bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều ăn năn hối hận về việc làm của bản thân và xin lỗi bị hại; đồng thời các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ xác định, khoảng 02 giờ ngày 09/5/2022, do Lục Văn T1 có uống rượu say và nói nhảm trước cửa nhà Bé Văn T, nên Bé Văn T đã gọi điện thoại cho Bé Văn D để chặn đánh Lục Văn T1. Bị cáo Bé Văn T dùng một thanh kim loại dạng ống, phần đầu có hàn gắn 01 con dao chém vào tay trái, vùng đầu; còn bị cáo Bé Văn D dùng một thanh kim loại dạng ống đánh vào vùng gáy của Thu, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lục Văn T1 là 11%. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của mỗi bị cáo.

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn vì các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Bị cáo Bé Văn T là người khởi xướng, rủ bị cáo Bé Văn D tham gia gây thương tích cho bị hại nên có vai trò tích cực. Bị cáo Bé Văn D là người giúp sức cho bị cáo Bé Văn T và cũng trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng hành vi của bị cáo gây thương tích không lớn nên giữ vai trò thứ yếu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tác động vợ là chị Nông Thị T2 và chị Quan Thị T4 đến thăm hỏi và bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, nên cho các bị cáo cải tạo tại địa phương với một thời gian nhất định cũng đủ để răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lục Văn T1 số tiền là 30.000.000đ, đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) thanh kim loại tròn màu xám, dài 104cm, đường kính 02cm; 01 (Một) thanh kim loại dạng ống có đường kính 2,2cm rỗng bên trong, màu đen dài 44cm. Bên trong là con dao bằng kim loại, màu xám, dao một lưỡi, mũi dao nhọn, dài 53cm cả chuôi (phần chuôi dao bằng kim loại màu trắng bọc nhựa đen cuộn tròn liền lưỡi dao dài 14cm, phần lưỡi dao dài 39cm), đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 4 Điều 328, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D phạm Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bé Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/10/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Bé Văn D 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/10/2022.

Giao các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Bé Văn T và Bé Văn D, nếu các bị cáo Bé Văn T và Bé Văn D không bị tạm giam về một tội phạm khác

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo Bé Văn T, Bé Văn D và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Lục Văn T1 số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) thanh kim loại tròn màu xám, dài 104cm, đường kính 02cm; 01 (Một) thanh kim loại dạng ống có đường kính 2,2cm rỗng bên trong, màu đen dài 44cm. Bên trong là con dao bằng kim loại, màu xám, dao một lưỡi, mũi dao nhọn, dài 53cm cả chuôi (phần chuôi dao bằng kim loại màu trắng bọc nhựa đen cuộn tròn liền lưỡi dao dài 14cm, phần lưỡi dao dài 39cm).

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 4/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Bế Văn T và Bế Văn D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Công an huyện Cao Lộc (2b);
- Nhà TGCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Chi cục THA DS huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính